



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP
2283-VIE(SF)

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG THÂM CANH GIỐNG DÂU VA-201 VÀ S7-CB Ở TÂY NGUYÊN

1. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật:

Năng suất lá bình quân trong giai đoạn kinh doanh của giống dâu S7-CB và VA-201: > 25 tấn/ha.

2. Nội dung quy trình trồng dâu:

2.1. Thời vụ trồng dâu:

Thời vụ 1: trồng trước mùa mưa 2 - 3 tháng: tháng 3 đến tháng 4

Thời vụ 2: trồng cuối mùa mưa: cuối tháng 10 đến đầu tháng 11.

2.2. Chuẩn bị đất trước khi trồng:

a- Thiết kế lô dâu:

- Đất dốc dưới 6° , dốc cục bộ 8° thiết kế hàng thẳng song song với đường bùnghộ chính.

- Đất dốc trên 6° thiết kế hàng dâu theo đường bùnghộ, tạo bậc thang để hạch xóimòn.

b- Làm đất: đất được cày sâu 30 - 35 cm, phay nhỏ đất trước khi trồng. Rạch hàng: rộng 0,3 - 0,35 m; sâu 0,35 - 0,40 m, hàng cách hàng 1m.

2.3. Trồng và chăm sóc sau trồng:

a- Trồng mới:

- Trồng bằng cây con: cắt tỉa phần rễ bị dập nát, cắt ngọn chừa lại khoảng 25 - 30 cm (tính từ cõi rễ).

- Trồng bằng hom: hom không nhiễm bệnh, tuổi hom trên 8 tháng, đường kính hom $> 0,5$ cm, hom có từ 3 mắt trổ lèn (dài 20 cm) chặt vát, vết chặt cách mắt $> 1,5$ cm.

- Khoảng cách, mật độ: cây x cây: 0,25 m; hàng x hàng 1 m, tương đương: 40.000 cây/ha.

b- Chăm sóc sau trồng:

- Làm cỏ thường xuyên sau trồng, tránh va chạm vào cây khilàm cỏ.

- Định hình cây và hái lá: tỉa để mỗi gốc từ 2 - 3 thân chính. Trong 6 tháng sau trồng, hạn chế hái lá.

- Trồng dặm: chuẩn bị khoảng 5 - 10% số cây giống để trồng dặm, thời điểm dặm tốt nhất là sau trồng mới khoảng 50 ngày.

- Bảo vệ thực vật: phòng trừ dịch hại cho cây dâu con đặc biệt là rệp búphai dâu.

3. Quy trình chăm sóc dâu hàng năm:

3.1. Đốn dâu:

- Phương pháp đốn: dâu sau trồng 12 tháng phải đốn dâu, đốn cách mặt đất 15 - 20 cm. Năm thứ 2 đốn cách vết đốn cũ 5 - 6 cm. Từ năm thứ 3 trở đi

đốn ổn định ở chiều cao 25 đến 30 cm.

- Thời vụ đốn: Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng: Đốn vào tháng 3 hàng năm Đák Glong, tỉnh Đák Nông: Đốn vào tháng 3 đến tháng 4 hàng năm.

3.2. Chăm sóc định kỳ:

- Làm cỏ: mùa khô từ 1,5 tháng đến 2 tháng làm cỏ 1 lần. Mùa mưa 25 - 30 ngày làm cỏ 1 lần. Có thể dùng thuốc trừ cỏ: 02 lần/năm.

- Thường xuyên tia canh trong giai đoạn hái lá.

- Thăm đồng thường xuyên trong mùa khô (sau đốn) để phát hiện rệp búphai dâu để kịp thời xử lý.

3.3. Thu hoạch lá:

- Phương pháp hái lá: cách 22 - 28 ngày thu hoạch 1 lần.

- Phương pháp cắt cành: Khi cây dâu ngừng sinh trưởng chiều cao, phôt 20 - 30 cm ngọn để thu lúa cành thứ nhất. Sau đó cứ thu hết 1 lứa dâu cành lại phôt xuống 20 - 30 cm để thu lứa cành tiếp theo.

4. Quy trình bón phân cho dâu:

4.1. Bón phân trồng mới:

* Bón lót khi trồng: phân hữu cơ $15\text{m}^3/\text{ha}$, phân lân 700 kg/ha, 1 tấn vôi/ha. Sau khi đào rãnh, cho phân, vôi và một phần đất vào rãnh, trộn đều, phủ 5 cm đất lên trên mặt phân, sau 10 - 15 ngày tiến hành trồng.

* Bón thúc: Sau trồng 2 tháng bón 150 kg urê/ha, sau đó 1 tháng bón 1 lần (tổng lượng phân cho năm thứ nhất là: 520 kg urê, 730 kg lân Văng Điển, 200 kg Clorua kali/ha/năm).

4.2.Bón phân hàng năm:

- Tại Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng: 1 năm bón: 15 m³ phân chuồng: 320kg N : 160kg P₂O₅ : 160kg K₂O.

Bón lần 1: bón sau đốn: 15 tấn phân chuồng: 80kg N: 80kg P₂O₅: 80kg K₂O

Bón lần 2: vào cuối tháng 5: 80kg N.

Bón lần 3: vào đầu tháng 7: 80kg N: 80kg P₂O₅: 80kg K₂O

Bón lần 4: cuối tháng 8: 80kg ure.

- Tại Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông: bón 1 năm 15 tấn phân chuồng: 280kg N : 140kg P₂O₅ : 140kg K₂O.

Bón lần 1: bón sau đốn: 15 tấn phân chuồng 70kg N: 70kg P₂O₅: 70kg K₂O

Bón lần 2: cuối tháng 6: 70kg N.

Bón lần 3: đầu tháng 8: 70kg N: 70kg P₂O₅: 70kg K₂O

Bón lần 4: trung tuần tháng 10: 70kg N.

5.Phòng trừ sâu bệnh:

- Biện pháp canh tác: bón phân cân đối, thu hái đúng lứa, vệ sinh đồng ruộng... để hạn chế dịch hại.

- Biện pháp dùng hóa chất: Phun Bi58 4‰, Mípcin 5‰, Bassa 2‰ phòng trừ rầy. Anvil 1,5‰ để phòng gỉ sắt. Thời gian cách ly cho tằm là 7 - 10 ngày sau phun thuốc.



GIỐNG DÂU VA-201

Sinh trưởng tốt, cành nhiều, lá xanh mềm. Năng suất đạt trên 25 tấn/ha. Chất lượng lá tốt. Thích hợp cho cả nuôi tằm con và tằm lớn. Thích nghi với vùng đất Tây Nguyên.



LÀM RÃNH, BÓN PHÂN LÓT



GIỐNG DÂU S7-CB

Chiều cao cây trung bình 2.6m, sinh trưởng khỏe, lá to, dày, dễ hái. Năng suất lá ổn định từ 25 tấn/ha. Chất lượng lá tốt. Thích nghi với vùng đất Tây Nguyên.



CẮM HOM



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - 2283-VIE(SF)

QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI TẦM HAI GIAI ĐOẠN

(áp dụng với nuôi tầm con tập trung trên nong, tầm lớn nuôi dưới nền nhà)

1. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật:

Nuôi tầm con tập trung và tầm lớn phát triển các hộ. Hiệu quả kinh tế tăng 20 - 25% so với qui trình cũ.

2. Nội dung quy trình

2.1. Những dụng cụ và trang thiết bị cho việc nuôi tầm

2.1.1. Nuôi tầm con tập trung : quy mô từ 15 - 20 hộp trứng/hộ nuôi tầm con

- Có phòng nuôi tầm con riêng $20m^2$, 45 nong, 5 đũi, 2 lò tăng nhiệt, vôi bột khô, 1 bình phun, chổi lông gà, dao, thớt thái dâu, sọt thái dâu, nilon để bảo quản lá dâu...

- Có diện tích dâu trên $2.000 m^2$

2.1.2. Nuôi tầm lớn:

- Diện tích phòng nuôi: một hộp trứng tầm cần $25m^2$. Nhà nuôi tầm đảm bảo thông thoáng.

- Dụng cụ: 12 né, bình phun loại 2,0 lít, thuốc sát trùng nhà cửa, sát trùng mìn tầm, ...

2.1.3. Số lượng lá dâu :

- Một hộp trứng ở giai đoạn tầm con cần 10-12kg lá dâu.

- Một hộp trứng nuôi ở giai đoạn tầm lớn cần 450-500 kg lá dâu.

2.2. Nuôi tầm

2.2.1. Giai đoạn nuôi tầm con tập trung(tuổi 1 đến hết tuổi 3)

a/ Lá dâu dùng cho tầm con:

- Lá dâu có chất lượng phù hợp với sinh lý của tầm nhỏ, có vườn dâu dành riêng nuôi tầm nhỏ.

- Sau mỗi lứa hái phải bón thúc bằng phân hoá học (*đạm, lân, kali*).

- Thường xuyên xối xáo làm cỏ để tránh cỏ dại, làm cho vườn dâu thông thoáng.

- Giống dâu: ở Tây Nguyên nên dùng giống VA-201.

b/ Điều hòa nhiệt ẩm độ, ánh sáng trong phòng ấp trứng, phòng nuôi:

- Đối với phòng ấp trứng: nhiệt độ: $25 - 27^\circ C$ và ẩm độ: 80 - 90%.

- Điều khiển nở đều: ngày thứ 8 sau ấp, dùng vải đèn gói trứng lại. 7 - 9 giờ sáng ngày thứ 10 đưa trứng ra chỗ có nhiều ánh sáng (gần cửa sổ, đèn...) và ẩm thì trứng sẽ nở rộ.

c/ Băng tầm :

- Thời gian băng vào lúc 8-10 giờ sáng

- Băng trứng rời: Đổ trứng ở hộp ra giấy đặt trên nong, tầm nở đều thì rắc dâu cho tầm ăn. Trước khi cho ăn bữa 2, chuyển tầm sang nong mới để bỏ vỏ trứng.

- Băng trứng bìa: Tầm nở đều thì rắc dâu. Trước khi cho ăn bữa 2, chuyển tầm sang nong mới để bỏ vỏ trứng.

- Lá dâu dùng để băng tầm có màu xanh nhạt, mềm mại.

d/ Cho tầm ăn: thái dâu vuông hoặc thái sợi. Ngày cho ăn từ 3-4 bữa

e/ Thay phân, san tầm: thay bằng lười. Thay phân kết hợp san tầm, mở rộng diện tích cho thích hợp. Tuổi 1: thay 1 lần, tuổi 2 và tuổi 3: thay 2 lần (vào lúc tầm dậy và trước khi ngủ).

g/ Xử lý tầm ngủ: lúc tầm ngủ và ngừng ăn cần tránh mọi tác động để tầm dễ lột xác. Khi tầm đã ngủ cần rắc thuốc phòng bệnh cho tầm. Khi tầm dậy đều thì cho ăn trở lại.

h/ Mật độ nuôi: tuổi 1 : 1 hộp/1 nong, tuổi 2 : 1 hộp/2 nong, tuổi 3 : 1 hộp /4 nong (nong 1m)

2.2.2. Giai đoạn nuôi tầm lớn (tuổi 4 đến hết tuổi 5)

2.2.2.1. Chuẩn bị dụng cụ và phòng nuôi: nền nhà làm bằng xi măng hoặc gạch, xử lý để tránh kiến, vệ sinh sạch sẽ. Cửa có lưới để tránh nhặng. 7 kg clorua vôi hoặc 10 kg vôi bột/hộp tầm.

2.2.2.2. Đưa tầm xuống nền nhà:

- Thời điểm đưa tầm xuống nền nhà: Tầm ăn dâu tuổi 4 được 2 bữa.
- Chuẩn bị: rắc một lớp vôi bột lên nền nhà trước khi cho tầm xuống nền nhà.
- Phương pháp: tầm được để thành luống rộng 1m, rãnh đi lại giữa 2 luống rộng 1m.

2.2.2.3. Cho tầm ăn: Cho tầm ăn một ngày 3 bữa, dâu được rải đều trên mô tầm với lượng dâu phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tầm.

2.2.2.4. Thay phân, giãn tầm:

- Tuổi 4 không thay phân. Tuổi 5 cho tầm ăn 1 - 2 bữa dâu thì tiến hành thay phân
- Phương pháp thay: đặt lưới lên trên mô tầm, cho tầm ăn 2 bữa, nhấc lưới tầm ra chõ trống, dọn phân chõ vừa thay, thay chõ tiếp theo theo phương pháp cuốn chiếu.
- San tầm: mỗi bữa cho ăn trải lá dâu rộng hơn luống tầm 3 - 5cm, tầm sẽ bò ra ăn và tự giãn mật độ.

2.2.2.5. Xử lý thuốc:

Rắc đều clorua vôi hoặc vôi bột lên mình tầm vào trước bữa ăn buổi tối từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 4 của tuổi 5. Lượng rắc khoảng 1kg cho 7 - 10m² tầm.

2.2.2.6. Điều khiển môi trường nuôi:

Luôn mở các cửa của phòng nuôi (chỉ đóng cửa lưới) để không khí lưu thông với bên ngoài (nếu trời nóng, ẩm độ cao, ít gió cần dùng quạt để quạt nhẹ phía trên cách mặt mô tầm từ 0,5 đến 1m).

2.2.2.7. Cho tầm ăn thuốc tầm chín:

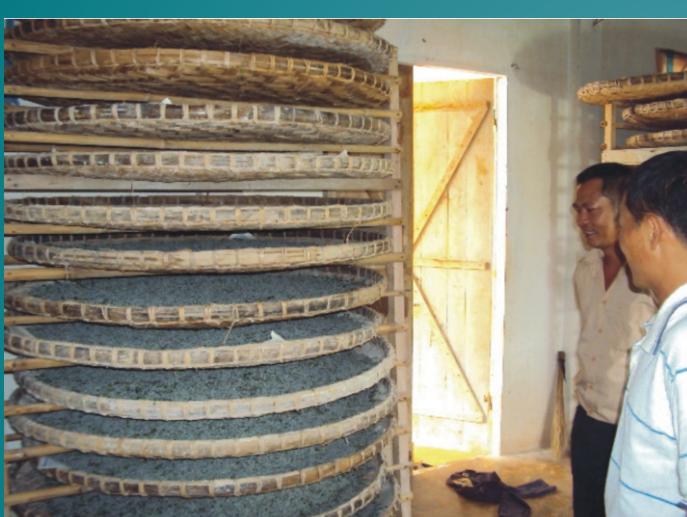
- Thời điểm cho ăn: Khi tầm đã chín bói khoảng 5%.
- Liều lượng thuốc cho tầm ăn: 1 ống thuốc 2cc vào 2 lít nước/15 - 20kg kén, phun đều trên lá dâu. (Sau khi cho ăn, nếu tầm ăn hết dâu vẫn tiếp tục phải cho tầm ăn tiếp, 20 - 24 tiếng sau thì tầm chín hết).

2.2.2.8. Tầm chín:

- Đặt né lên luống tầm để tầm tự động bò lên né. Sau đó dựng né nghiêng để tầm bài thải nước tiểu.
- Trở lửa 2 đêm để đảm bảo nhiệt độ khi lén né 30-32°C, ẩm độ 60%.
- Với kén dùng cho ướm tơ thì sau khi chín 3-4 ngày có thể thu kén.

2.2.2.9. Vệ sinh sau nuôi tầm:

Sau khi bắt tầm chín xong, phân tầm được thu gom mang đi ủ. Nền nhà, dụng cụ nuôi khác được xử lý bằng dung dịch clorua vôi nồng độ 5%.



MÔ HÌNH NUÔI TẦM CON TẬP TRUNG

MÔ HÌNH NUÔI TẦM DƯỚI NỀN NHÀ